

Số: Q.3.../TB-STTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về hướng dẫn thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán kinh phí tạm ứng các dự án, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp Thành phố

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (theo giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành) các dự án, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư của thành phố (giao cho Sở Thông tin và Truyền thông) như sau:

I. Các văn bản pháp lý liên quan

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Thông tư số 28/2010/TT-BTTTT ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định nội dung giám sát thi công dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định công tác quản lý các dự án, hạng mục, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

II. Yêu cầu chung

- Sau khi Sở Thông tin và Truyền thông tạm ứng kinh phí cho đơn vị theo hợp đồng đã ký kết, đơn vị cần khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện hạng mục, giải ngân kinh phí cho nhà thầu theo đúng quy định.

- Ngay sau khi giải ngân kinh phí đã tạm ứng cho nhà thầu, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ triển khai và tiến hành nghiệm thu công việc với nhà thầu theo từng giai đoạn.

- Căn cứ kết quả nghiệm thu với nhà thầu, đơn vị hoàn thành hồ sơ nghiệm thu giai đoạn với Sở Thông tin và Truyền thông để làm cơ sở đề xuất tạm ứng kinh phí các đợt tiếp theo và thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đã ký kết với Sở Thông tin và Truyền thông

- Căn cứ hồ sơ nghiệm thu, thanh lý của đơn vị thực hiện đã lập, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nghiệm thu, thanh, quyết toán hạng mục theo đúng quy định. Hồ sơ nghiệm thu giai đoạn được gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước 01/12 hàng năm, hồ sơ nghiệm thu thanh lý gửi về trước ngày 31/12 hàng năm.

- Các đơn vị được giao vốn thực hiện không giải ngân hoặc giải ngân không đúng tiến độ, không thực hiện thủ tục nghiệm thu, thanh lý theo quy định thì thủ trưởng đơn vị sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc không đảm bảo hiệu quả đầu tư và các quy định về quản lý đầu tư.

III. Thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng

Hồ sơ nghiệm thu được gửi về Sở Thông tin và Truyền thông theo trình tự như sau:

1. Nộp hồ sơ nghiệm thu

Các đơn vị nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa – Văn phòng Sở để kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ hồ sơ, ghi biên nhận nếu thành phần hồ sơ đầy đủ (theo mục 1.c).

a) Đơn vị thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại “Bộ phận 1 cửa - Văn phòng Sở”:

- Địa chỉ: 59 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3520 2727 - 028.3520 2323; Fax: 028.3520 2424.

b) Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ Thứ 2 đến Thứ 6

- Buổi sáng: từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30.
- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30.

c) Thành phần hồ sơ, gồm:

Đối với hồ sơ đề nghị nghiệm thu các đợt tạm ứng:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu theo giai đoạn thuộc dự án, hạng mục, trong đó có nêu rõ khối lượng đã hoàn thành để nghiệm thu (bản chính) tương ứng với các đợt tạm ứng;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Riêng đối với trường hợp tự thực hiện: văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép tự thực hiện dự án hoặc hạng mục (trường hợp chưa có trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền) (bản sao);

- Hợp đồng giữa đơn vị thực hiện và nhà thầu hoặc nhà cung cấp, các tài liệu kèm theo hợp đồng như: phụ lục hợp đồng, điều kiện riêng, điều kiện chung liên quan đến việc tạm ứng, thanh toán hợp đồng, hợp đồng bổ sung, điều chỉnh (nếu có); Riêng đối với trường hợp tự thực hiện: văn bản giao việc hoặc hợp đồng giao khoán nội bộ (bản sao);

- Dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của đơn vị thực hiện đối với từng công việc, dự án, hạng mục đối với trường hợp tự thực hiện và các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng (bản chính);

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu (phụ lục số 03.a theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính). Khi có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, chủ đầu tư gửi Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu (phụ lục số 04 theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính) (bản chính);

- Báo cáo kết quả giám sát thi công của đơn vị tư vấn giám sát (bản sao);

- Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập theo giai đoạn, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu có chữ ký chủ đầu tư (đơn vị thực hiện), đại diện tư vấn giám sát và đại diện nhà thầu (theo Thông tư số 28/2010/TT-BTTTT ngày 13/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc (bản chính);

- Đối với các công việc của dự án hoặc hạng mục được thực hiện không thông qua hợp đồng (như một số công việc quản lý dự án do chủ đầu tư hoặc đơn vị thực hiện trực tiếp thực hiện, công việc tư vấn được phép tự làm,...), hồ sơ thanh toán bao gồm bảng kê giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư) (bản chính);

- Toàn bộ các tài liệu liên quan đến tài chính như hóa đơn tài chính, ủy nhiệm chi,... (bản sao).

Đối với hồ sơ đề nghị nghiệm thu hoàn thành:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu hoàn thành hợp đồng của đơn vị thực hiện. Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, văn bản phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa bên B và đơn vị kiểm toán độc lập (bản chính);

- Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng giữa bên B và nhà thầu gồm các tài liệu (bản chính hoặc do bên B sao y bản chính): hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng ;

- Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu có chữ ký chủ đầu tư (đơn vị thực hiện), đại diện tư vấn giám sát và đại diện nhà thầu (theo Thông tư số 28/2010/TT-BTTTT ngày 13/12/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Chủ đầu tư (đơn vị thực hiện) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc (bản chính);

- Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính);

- Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư (bản sao);

- Toàn bộ các tài liệu liên quan đến tài chính như hóa đơn, ủy nhiệm chi,... (bản sao);

- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

d) Số lượng: 01 bộ.

e) Thời gian xử lý và trả kết quả: 13 ngày làm việc, kể từ lúc nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thực hiện kiểm tra hồ sơ theo đề xuất của đơn vị

a) Xử lý hồ sơ nghiệm thu

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và thực hiện xử lý hồ sơ nghiệm thu:

+ Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ tài chính của đơn vị với nhà thầu; kiểm tra hồ sơ đảm bảo đủ thành phần theo quy định nêu trên.

+ Trường hợp hồ sơ đề xuất chưa đủ điều kiện nghiệm thu, thanh lý, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho đơn vị để bổ sung, làm rõ thông tin theo quy định. Ý kiến giải trình, bổ sung, làm rõ của đơn vị được thể

hiện bằng văn bản hoặc biên bản làm việc trực tiếp giữa Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị thực hiện và các đơn vị liên quan (nếu có).

+ Trong trường hợp cần thiết, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm tại đơn vị để đánh giá kết quả, có đủ cơ sở tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

3. Trả kết quả

Trong thời hạn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung, làm rõ theo đề nghị, Sở Thông tin và Truyền thông trả kết quả nghiệm thu cho đơn vị (đơn vị xuất trình giấy hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận một cửa - Văn phòng Sở).

IV. Báo cáo kết quả giám sát thi công của đơn vị Tư vấn giám sát:

Đề nghị các đơn vị tham khảo điều 51, Nghị định 102/2009/NĐ-CP về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.

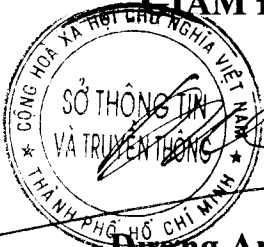
Thông báo này thay thế công văn số 558/STTTT-KHTH ngày 10/4/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thủ tục và thành phần hồ sơ nghiệm thu giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành các dự án, hạng mục công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư của thành phố.

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu và tổ chức thực hiện theo các nội dung hướng dẫn tại Thông báo này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi thông tin kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết, hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện DA/HM CNTT;
- BGĐ;
- Các phòng;
- Lưu VT, P.KHTC (TH.70).

GIÁM ĐỐC



Đương Anh Đức